

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Trần Thị Vân

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 08/12/1983

4/ Nơi sinh: Cao Bằng

5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): 004183000081

Ngày cấp: 25/01/2024

Nơi cấp: Cục CS QL Hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Nùng

8/ Địa chỉ thường trú: Căn 1709 tòa Ct1B CC Thông Tấn Xã VN, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

9/ Số điện thoại : 0981339566

10/ Địa chỉ email: tranthivan1983@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban Kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai: vợ/chồng; bố, mẹ ruột; bố, mẹ nuôi; bố mẹ vợ/chồng; con ruột; con nuôi; con dâu; con rể; anh chị em ruột; anh chị em nuôi; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1						7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Hữu Văn			Bố	CCCD	034050015622	17/12/2021	Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Thạch An, Cao Bằng	0	0				
2		Hoàng Thị Bé			Mẹ	CCCD	004162005849	08/8/2022	Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Thạch An, Cao Bằng	0	0				
3		Trần Thị Dung	069C053 939 tại SHS		Em gái	CCCD	004188000009	08/12/2021	Cục CS QLHC về trật tự xã hội	An Dương Vương, Hà Nội	0	0				
4		Trần Thị Thùy Nga	069C066 356 tại SHS		Em gái	CCCD	004190009737	16/08/2021	Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0				
5		Nguyễn Đức Tuấn Minh			Con trai	CCCD	001209064845	18/7/2023	Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Căn 1709 C11B CC Thông Tân Xã VN, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *không*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Điền Tự Văn